TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 14-7-2020.
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tạ Thanh Nhạn.

2. Ông Phạm Đức Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Hà Vĩnh Châm - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 61/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2020 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 15/2020/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị M, sinh năm 1988 (vắng mặt);

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phường P, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

2. Bị đơn: Anh Lê Quyết T, sinh năm 1985 (vắng mặt);

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phường P, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 3 năm 2020, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Vũ Thị M trình bày:***

Chị và anh Lê Quyết T kết hôn ngày 12 tháng 5 năm 2011, đăng ký kết hôn tại UBND phường P, thành phố T, tỉnh Thái Bình, tỉnh Thái Bình, trước khi cưới có thời gian tìm hiểu, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, trong thời gian đầu chung sống, giữa vợ chồng có những mâu thuẫn nhỏ nhưng sau đó anh chị đều tha thứ, bỏ qua cho nhau. Đến khoảng năm 2018, giữa chị và anh T xảy ra căng thẳng, vợ chồng thường xuyên cãi vã, thậm chí anh T còn đánh khiến chị nhập viện, công an phường P phải vào can thiệp, hòa giải. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là giữa chị và anh T bất đồng quan điểm, tính cách, không thống nhất trong việc tạo dựng và quản lý kinh tế gia đình, anh T không đóng góp vào chi tiêu chung của gia đình, chị vừa đi làm vừa kinh doanh thêm để kiếm tiền nhưng anh T cũng không thông cảm, chia sẻ, thường xuyên xúc phạm chị và bố mẹ đẻ chị. Ngoài ra, một phần nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do anh T không chung thủy, mặc dù chị M đã khuyên bảo nhiều lần nhưng không có kết quả. Từ tháng 11 năm 2019, do mâu thuẫn quá căng thẳng nên chị M đã đưa con trai chuyển ra ngoài thuê nhà sinh sống, chị và anh T sống ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai. Đến thời điểm hiện tại, chị M xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, chị không thể tiếp tục chịu đựng cuộc sống chung cùng anh T, mâu thuẫn vợ chồng không thể hòa giải, nên đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Lê Quyết T. Việc ly hôn chị M đã suy nghĩ kỹ và hoàn toàn tự nguyện.

Quá trình chung sống, chị M và anh T có hai con chung là Lê Lợi L, sinh ngày 18 tháng 01 năm 2012 và Lê Đức T1, sinh ngày 21 tháng 7 năm 2017, hiện cháu L do anh T trực tiếp nuôi dạy, cháu T1 do chị M nuôi dạy. Tại bản tự khai gửi Tòa án, chị M trình bày nguyện vọng được nuôi cả hai cháu Lê Lợi L và Lê Đức T1, không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con. Tuy nhiên, hiện nay con L do anh T trực tiếp nuôi dạy, cuộc sống và việc học tập ổn định, do đó, ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao cháu Lê Lợi L cho anh Lê Quyết T nuôi dạy, chị M trực tiếp nuôi dạy cháu Lê Đức T1, chị và anh T không phải cấp dưỡng cho con.

Về tài sản, chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* ***Trong quá trình giải quyết vụ án,*** Tòa án đã tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án số 61/TB-TLVA ngày 21 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Lê Quyết T không nộp văn bản ghi ý kiến tại Tòa án, không có mặt theo giấy triệu tập. Ngày

12 tháng 6 năm 2020, Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của anh Lê Quyết T tại nhà bố mẹ đẻ anh T, địa chỉ: Phường P, thành phố T, tỉnh Thái Bình, tuy nhiên anh T từ chối không làm việc, không trình bày lời khai. Tòa án đã lập biên bản về việc không lấy được lời khai của anh Lê Quyết T để làm căn cứ tiếp tục giải quyết vụ án.

**** Tại biên bản lấy lời khai ngày 29 tháng 5 năm 2020, bố mẹ đẻ anh Lê Quyết T là ông Lê Công Đ và bà Phạm Thị N cung cấp:***

Anh T và chị M tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại UBND phường P, thành phố T, tỉnh Thái Bình và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới vào năm 2011. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống cùng ông bà tại phường P, thành phố T. Trong quá trình chung sống, giữa anh T, chị M có xảy ra mâu thuẫn, cãi vã do vợ chồng tính tình không hợp, chị M không tôn trọng anh T vì cho rằng thu nhập của anh T thấp, đã nhiều lần chị M bỏ ra ngoài sống. Gia đình, tổ dân phố, hội phụ nữ phân tích hòa giải nhiều lần nhưng chỉ được một thời gian, giữa anh chị lại phát sinh mâu thuẫn. Từ giữa năm 2018, anh T, chị M và các con đã chuyển về sinh sống trên nhà đất của ông bà tại xã V, thành phố T, tuy nhiên đến khoảng tháng 8, tháng 9 năm 2019, do mâu thuẫn căng thẳng, chị M đã đưa cháu Lê Đức T1 ra ngoài và thuê nhà kinh doanh riêng, anh T, chị M đã sống ly thân đến nay. Đối với việc chị M xin ly hôn anh T, ông bà đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Anh T đăng ký hộ khẩu thường trú cùng địa chỉ nhà ông bà tại phường P, thành phố T, tỉnh Thái Bình, anh T và con gái là cháu Lê Lợi L sinh sống tại xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Hằng ngày, sau khi đi làm về, anh T đón cháu L về nhà ông bà chơi thể thao đến tối mới về nhà. Các văn bản Tòa án gửi cho anh Lê Quyết T về địa chỉ nhà ông bà, ông bà đều nhận được và giao lại cho anh T, ông bà cũng đã động viên anh T lên Tòa án giải quyết việc ly hôn nhưng anh T nói lại với ông bà là anh đã trưởng thành, việc gia đình sẽ tự quyết định. Ông bà cũng đề nghị Tòa án gửi các văn bản tố tụng cho anh T về địa chỉ nhà ông bà đang sinh sống, ông bà cam kết có trách nhiệm giao lại cho anh T.

Chị M và anh T có hai con chung là Lê Lợi L, sinh ngày 18 tháng 01 năm 2012, hiện đang học lớp 2A1 Trường tiểu học P và Lê Đức T1, sinh ngày 21 tháng 7 năm 2017. Cháu L do anh T trực tiếp nuôi dạy, cháu T1 đang sống cùng chị M. Đối với việc nuôi dạy hai cháu trong trường hợp anh chị ly hôn, ông bà đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật trên cơ sở đảm bảo quyền lợi của các cháu.

Về tài sản, công nợ của anh T, chị M, ông bà không được biết.

**** Tại biên bản xác minh ngày 15 tháng 6 năm 2020, đại diện UBND xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình cung cấp:***

Chị Vũ Thị M và anh Lê Quyết T đăng ký hộ khẩu thường trú tại phường P, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Cách đây khoảng 01 năm, anh chị có mở cửa hàng kinh doanh tại xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình trên nhà đất của bố mẹ đẻ anh T nhưng không đăng ký thường trú, tạm trú tại xã V nên địa phương không quản lý. Thời gian gần đây, anh chị cũng không tiếp tục kinh doanh nữa, anh T thỉnh thoảng đi về nhà, do đó, địa phương không cung cấp được tình trạng hôn nhân của chị Vũ Thị M và anh Lê Quyết T.

**** Tại biên bản xác minh ngày 29 tháng 5 năm 2020, đại diện UBND phường P, thành phố T, tỉnh Thái Bình cung cấp:***

Chị Vũ Thị M và anh Lê Quyết T đăng ký kết hôn ngày 12 tháng 5 năm 2011 tại UBND phường P, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn, anh chị sinh sống cùng bố mẹ đẻ anh T tại phường P, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Quá trình sinh sống tại địa phương, giữa anh T, chị M thường xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, thậm chí là đánh nhau cần đến sự can thiệp của Công an phường. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh chị một phần là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có sự tôn trọng dành cho nhau. Thời điểm chị M mang thai cháu Lê Đức T1, do mâu thuẫn căng thẳng, chị M đã chuyển ra ngoài sinh sống. Sau đó, vợ chồng đã hòa giải và đến sau khi sinh cháu T1, anh chị chuyển về sinh sống tại xã V, thành phố T. Đối với việc chị M xin ly hôn anh T, đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Chị M và anh T có hai con chung là Lê Lợi L, sinh ngày 18 tháng 01 năm 2012 và Lê Đức T1, sinh ngày 21 tháng 7 năm 2017. Đối với việc nuôi con và cấp dưỡng cho con trong trường hợp anh chị ly hôn, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật trên cơ sở đảm bảo quyền lợi của các cháu.

Về tài sản, công nợ của anh T, chị M địa phương không được biết.

**** Tại biên bản xác minh ngày 15 tháng 6 năm 2020, đại diện Trường tiểu học P, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Bình cung cấp:***

Cháu Lê Lợi L sinh ngày 18 tháng 01 năm 2012, học sinh lớp 2A1 Trường tiểu học P có bố đẻ là anh Lê Quyết T, mẹ đẻ là chị Vũ Thị M, hiện đăng ký hộ khẩu thường trú tại phường P, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Quá trình học tập tại trường, cháu ngoan ngoãn, hoạt bát, học lực trung bình khá, đôi khi không tập trung trong lớp học. Hiện tại, anh Lê Quyết T là người đưa đón cháu đi học và thường xuyên trao đổi và giáo viên chủ nhiệm về tình hình học

tập của cháu L, cháu L đang sống cùng bố và ông bà nội, mẹ cháu là chị Vũ Thị M thỉnh thoảng hỏi thăm tình hình học tập của cháu.

**** Tại biên bản ghi ý kiến ngày 15 tháng 6 năm 2020,*** cháu Lê Lợi L trình bày nguyện vọng được chung sống cùng cả bố và mẹ.

**** Phát biểu của Kiểm sát viên:***

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì.

Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Vũ Thị M được ly hôn anh Lê Quyết T.

Về nuôi con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cháu Lê Lợi L, sinh ngày 18 tháng 01 năm 2012 cho anh Lê Quyết T trực tiếp nuôi dạy, giao cháu Lê Đức T1, sinh ngày 21 tháng 7 năm 2017 cho chị M trực tiếp nuôi dạy. Anh T, chị M không phải cấp dưỡng cho con.

Về chia tài sản: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Vũ Thị M khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Lê Quyết T, anh T đăng ký hộ khẩu thường trú tại phường P, thành phố T, tỉnh Thái Bình và đang cư trú tại xã V, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, do đó, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đây là vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Vũ Thị M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh Lê Quyết T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ

luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị M và anh T được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, tại thời điểm kết hôn, anh chị đủ điều kiện kết hôn, là hôn nhân hợp pháp.

Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình quy định: "*1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được".*

Xét thấy, trong quá trình chung sống, giữa chị M, anh T đã xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, thậm chí đánh nhau do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp, anh chị đã có thời gian sống ly thân, vợ chồng không còn quan tâm, tôn trọng nhau. Mặt khác, chị M khởi kiện ly hôn anh T, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng việc anh T không nộp văn bản trình bày ý kiến tại Tòa án, không có mặt tại Tòa án theo giấy triệu tập, không tham gia phiên hòa giải trong quá trình giải quyết vụ án và không có mặt tại phiên tòa thể hiện anh T đã tự từ bỏ cơ hội khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng cùng chị M. Như vậy, hôn nhân giữa chị M, anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình số 52/2014/QH13, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M.

[3] Về nuôi con chung: Chị M và anh T có hai con chung là Lê Lợi L, sinh ngày 18 tháng 01 năm 2012 và Lê Đức T1, sinh ngày 21 tháng 7 năm 2017. Xét thấy mặc dù anh Lê Quyết T không trình bày quan điểm về việc nuôi con, cấp dưỡng cho con tại Tòa án, tuy nhiên, kể từ khi chị M, anh T sống ly thân, cháu L do anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dạy, qua xác minh, anh T quan tâm chăm sóc đến việc học, sinh hoạt của cháu L, cuộc sống và việc học tập của cháu L ổn định; cháu T1 do chị M trực tiếp nuôi dạy, cháu T1 chưa đủ 36 tháng tuổi, do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các cháu, căn cứ quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị M, giao cháu L cho anh T trực tiếp nuôi dạy, cháu T1 cho chị M trực tiếp nuôi dạy. Anh T, chị M không có yêu cầu về việc cấp dưỡng cho con nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4] Về chia tài sản: Chị M và anh T không có yêu cầu, do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình số 52/2014/QH13; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 146, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa chị Vũ Thị M và anh Lê Quyết T.

2. Về nuôi con chung:

Giao con chung Lê Lợi L, sinh ngày 18 tháng 01 năm 2012 cho anh Lê Quyết T trực tiếp nuôi dạy; giao con chung Lê Đức T1, sinh ngày 21 tháng 7 năm 2017 cho chị Vũ Thị M trực tiếp nuôi dạy. Chị Vũ Thị M và anh Lê Quyết T không phải cấp dưỡng cho con.

Chị Vũ Thị M và anh Lê Quyết T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng cho con được đặt ra giải quyết khi có yêu cầu.

3. Về chia tài sản:

Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí:

Chị Vũ Thị M phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị M nộp tạm ứng án phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009424 ngày 21 tháng 4 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình thành tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn chị Vũ Thị M và bị đơn anh Lê Quyết T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan thực hiện việc ĐKKH: UBND phường P, TP. T, tỉnh Thái Bình (ĐKKH số 16 ngày 12/5/2011);
- Lưu: Hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Linh Nga

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Linh Nga

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn: UBND phường Phú Khánh, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình (ĐKKH số 16 ngày 12/5/2011);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Linh Nga

Tại phiên tòa, anh Lê Quyết T trình bày :

Về thời gian, điều kiện kết hôn, anh T trình bày như chị M đã khai. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống cùng bố mẹ đẻ anh tại tổ 10 (nay là tổ 06), phường Phú Khánh, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, đến năm 2018 thì vợ chồng chuyển về sinh sống và kinh doanh tại thôn Phúc Khánh, xã Vũ Phúc, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Quá trình chung sống, giữa anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp. Từ tháng 8 năm 2019, chị M đã tự bỏ đi khỏi nhà, thuê nhà khác để sinh sống và buôn bán, anh chị đã sống ly thân đến nay, vợ chồng không ai quan tâm đến ai. Đến thời điểm hiện tại anh T xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị M không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, chị M xin ly hôn, anh T đồng ý ly hôn. Việc ly hôn anh đã suy nghĩ kỹ và hoàn toàn tự nguyện.

Quá trình chung sống, anh và chị M có hai con chung là Lê Lợi L, sinh ngày 18 tháng 01 năm 2012, hiện do anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dạy và Lê Đức T1, sinh ngày 21 tháng 7 năm 2017, hiện đang ở cùng chị M. Ly hôn, …….
…….
…….
…….
…….
…….

Anh T và chị M tự thỏa thuận giải quyết về tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết.